

Số: 183 /CBTT - VTTB

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCKHN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

\* Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.

\* Mã chứng khoán: TB8

\* Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội.

\* Điện thoại: 0243 8833247

\* Fax: 0243 9689871

\* Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Đức Khiêm  
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Định kỳ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019( tài liệu kèm theo)

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

.....  
Lý do: Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/4/2020 tại đường dẫn: <http://www.vttbvietchac-vvmi.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

\* Báo cáo thường niên năm 2019

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI  
Năm 2019

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101854047
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng( Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.500.000.000 đồng( Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243. 8833247
- Số fax: 0243. 968 9871
- Website: <http://www.vttbvietchin-vvmi.com.vn>.
- Mã cổ phiếu: TB8

*Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Chế biến Than thuộc Công ty than Nội địa( nay là Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP)- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, được thành lập theo quyết định số: 390/NL-TCCB ngày 26 tháng 6 năm 1983 của Bộ Năng lượng.

Tháng 7 năm 2004 Xí nghiệp Vật tư vận tải và chế biến than chuyển thành Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị Than Nội địa theo quyết định số 68/2004/QĐ-BCN ngày 30/07/2004 của Bộ Công nghiệp( nay là Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI), trở thành công ty cổ phần 51% vốn Nhà nước(đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV- CTCP), vận hành theo mô hình công ty mẹ- công ty con và hoạt động theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Các sự kiện khác.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh
  - (+) Sản xuất và kinh doanh vỏ bao xi măng;
  - (+) Sản xuất và kinh doanh lưới thép lót nóc lò;
  - (+) Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống;
- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu tại các Tỉnh Thái Nguyên; Tuyên Quang; Quảng Ninh.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng.

\* Đại hội đồng cổ đông

\* Hội đồng quản trị

\* Ban kiểm soát

\* Ban Giám đốc điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần mô hình quản lý công ty gồm: 4 phòng chức năng, 2 đơn vị kinh doanh, 02 xưởng sản xuất.

\* Các phòng chức năng gồm:

(+) Phòng Tổ chức hành chính

(+) Phòng Kế hoạch vật tư thị trường

(+) Phòng kế toán thống kê tài chính

(+) Phòng kỹ thuật cơ điện an toàn

\* Các đơn vị kinh doanh gồm:

(+) Phòng Kinh doanh I

(+) Phòng Kinh doanh II

\* Xưởng sản xuất gồm:

(+) Xưởng sản xuất vỏ bao xi măng

(+) Xưởng sản xuất lưới thép lót nóc lò

### **4. Định hướng phát triển.**

\* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo:

- Duy trì ổn định sản xuất, cải tạo đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

**5. Các rủi ro:** Trong năm 2019 và các năm tiếp theo Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do công tác tiêu thụ lưới thép, vỏ bao xi măng phải chủ động tính toán tổ chức đấu thầu cạnh tranh cung cấp cho các đơn vị Mỏ và các Nhà máy xi măng trong Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Nhưng với sự cố gắng và nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo và người lao động Công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm.**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Năm 2019 là một năm khó khăn đối với Công ty nguyên nhân là do: Công ty



cổ phần xi măng La hiên – VVMI đã thực hiện nhập vó bao xi măng của đơn vị ngoài ngành. Dẫn đến sản lượng tiêu thụ vó bao xi măng của Công ty bị giảm sút, không đạt như kế hoạch đề ra. Công ty đã tìm nhiều biện pháp trong quản lý chi phí; thực hiện tiết giảm chi phí ở mọi khâu sản xuất; tái cơ cấu sắp xếp lại lao động ở các bộ phận; thực hiện giảm lao động ở bộ phận gián tiếp; cắt giảm những lao động tại những vị trí sản xuất chưa hợp lý; nâng cao năng suất lao động. Kết quả năm 2019 công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
<b>I</b>	<b>Hiện vật chủ yếu</b>				
1	Tiêu thụ vó bao KPK	Vó	15 000 000	13 421 748	89
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M <sup>2</sup>	1 600 000	1 548 170	97
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 800	2 758	99
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	588 980	118
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu:</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>250 429</b>	<b>238 352</b>	<b>95</b>
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	172 929	170 717	99
-	Doanh thu KD, DV	Tr.đ	77 500	67 635	85
<b>III</b>	<b>Đầu tư xây dựng cơ bản</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>5 480</b>	<b>1 700</b>	<b>31</b>
<b>IV</b>	<b>Khấu hao TSCĐ</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>1 466</b>	<b>1 128</b>	<b>78</b>
<b>V</b>	<b>Nộp ngân sách Nhà nước</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>3 750</b>	<b>4 417</b>	<b>118</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động và thu nhập</b>				
1	Lao động bình quân năm	Người	175	154	88
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	7 100 000	8 475 530	119
<b>VII</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr.đ</b>	<b>2 500</b>	<b>2 552</b>	<b>102</b>
<b>VIII</b>	<b>Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)</b>	<b>%</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>100</b>

**2. Tổ chức và nhân sự.**

- Danh sách Ban điều hành:

**1. Ông Phạm Đức Khiêm – Giám đốc điều hành Công ty**

Giới tính	Nam
Năm sinh	18/05/1968
Quê quán	Xã Xuân Canh- Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam Việt Nam
CMND	001068004275
Ngày cấp/Nơi cấp	Do cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cơ trú và QL về dân cư. Ngày cấp: 11/8/2015
Địa chỉ thường trú	Thôn Lược canh- Xã Xuân Canh – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0913323055

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành khai thác mỏ, cử nhân Kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	240 914 cổ phần - tỷ lệ: 19,27% vốn điều lệ 240 914 cổ phần – tỷ lệ: 19,27% vốn điều lệ 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	21 001 cổ phần – tỷ lệ: 1,68% vốn điều lệ

## 2. Ông Ngô Minh Vinh – Phó giám đốc Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	20/11/1964
Quê quán	Vân Hà - Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011199541
Ngày cấp/Nơi cấp	26/04/2006 Công an TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Vân Hà – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0983647292
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp mỏ
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	1 000 cổ phần – tỷ lệ: 0.08% vốn điều lệ 1 000 cổ phần – tỷ lệ: 0,08% vốn điều lệ 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	2 333 cổ phần – Tỷ lệ: 0,186% vốn điều lệ

## 3. Bà Bùi Phương Anh – Kế Toán Trưởng

Giới tính	Nữ
Năm sinh	09/03/1977
Quê quán	Minh Hạc – Hạ Hòa – Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011873118
Ngày cấp/Nơi cấp	30/12/2010
Địa chỉ thường trú	Tổ 11 Thị Trấn Đông Anh Huyện Đông Anh Thành Phố Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0975 081 889
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch.	7 919 cổ phần – tỷ lệ: 0,633% vốn điều lệ
Trong đó:	
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	7 919 cổ phần – tỷ lệ: 0,633% vốn điều lệ
- Số cổ phần được Ủy quyền	Không
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2019 là 137 người

Trong năm 2019 Công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu mô hình tổ chức và định biên lại lao động. Đã tiết giảm được 19 lao động.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Năm 2019 Công ty đã tiến hành thực hiện dự án đầu tư: Đầu tư 01 xe ô tô Hino( 15 tấn) với tổng mức đầu tư là: 1,7 tỷ đồng. Đã đưa vào sử dụng từ tháng 10 năm 2019.

### 4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	44 343 512 507	48 442 106 953	9,24
Doanh thu thuần	237 790 396 535	238 352 387 701	0,24
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1 646 685 626	2 189 919 197	32,99
Lợi nhuận khác	206 473 721	362 784 779	75,7
Lợi nhuận trước thuế	1 853 159 347	2 552 703 976	37,7
Lợi nhuận sau thuế	1 384 146 914	1 877 291 019	35,6
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%/ 12,5 tỷ đồng	10%/12,5 tỷ đồng	42,85

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.59	1.52	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn/Hàng tồn kho	1.19	1.17	
Nợ ngắn hạn			



<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.60	0.62	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.48	1.61	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	20.86	20.50	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5.36	4.92	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.006	0.008	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.08	0.101	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.03	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần...	0.007	0.009	

*5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.250.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2019.

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>92</b>	<b>1.250.000</b>	<b>100%</b>
1	Cá nhân	91	612.493	49%
2	Tổ chức	1	637.507	51%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2019: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**

*6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

\* Nguyên vật liệu sản xuất vỏ bao:

- Nhựa tạo sợi PP: 610 544kg

- Phụ gia tạo sợi: 150 084 kg
- Giấy kraft: 753 062 kg
- Nhựa trắng PP: 213 054 kg
- Giấy kraft lót trong: 746 748 kg
- Chỉ may bao: 24 961 kg
- Phụ gia trắng HP: 43 269 kg
- \* Nguyên vật liệu sản xuất lưới thép.
- Dây thép 2,5 ly: 2 620 148 kg
- Dây thép 2,2 ly: 122 332 kg
- \* Nguyên vật liệu sản xuất rút dây thép.
- Dây thép 6 ly: 2 799 892 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

## 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện năng đã sử dụng trong năm 2019.

TT	Đơn vị sử dụng	Công suất tiêu thụ(kwh)	Thành tiền chưa VAT( đồng)	Ghi chú
1	Sản xuất Lưới thép	102 800	187 341 900	Trực tiếp
2	Sản xuất Bao bì	986 200	1 803 814 800	Trực tiếp
3	Sản xuất Dây thép	274 900	483 330 400	Trực tiếp
4	Văn phòng Công ty	29 700	55 785 600	Gián tiếp
<b>Tổng cộng</b>		<b>1 393 600</b>	<b>2 530 272 700</b>	

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

## 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước giếng khoan; lượng nước sử dụng năm 2019: 42 mét khối.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

## 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

## 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

\* Người lao động tại Công ty tại thời điểm 31/12/2019

TT	Chỉ tiêu	Số lượng(người)
----	----------	-----------------



1	Lao động quản lý	14
1	Lao động kỹ thuật, nghiệp vụ	10
2	Lao động phụ trợ	11
3	Lao động phục vụ	7
5	Lao động trực tiếp	95
<b>Tổng cộng</b>		<b>137</b>

**\* Chính sách đối với người lao động:**

- Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên cụ thể.
  - + Năm 2018: 6.462.697 đồng/người/tháng
  - + Năm 2019: 8.475.530 đồng/người/tháng.
- Công ty áp dụng chính sách đào tạo và bồi dưỡng nâng tay nghề bậc thợ theo chính sách lao động áp dụng với DN nhà nước. Sử dụng thang bảng lương mới do Công ty xây dựng dựa trên các văn bản hướng dẫn của ngành và hướng dẫn của Nhà nước, mức lương thấp nhất không thấp hơn lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định.
- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động luôn được quan tâm.
- Có chính sách thu hút nhân tài, xây dựng chế độ lương, thưởng thích đáng với đội ngũ cán bộ giỏi; công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh. Trả lương thu hút đối với những cán bộ công nhân viên có trình độ, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền và lợi ích tương xứng với công sức đóng góp của người lao động.
- Công tác định mức lao động, giao đơn giá tiền lương, nghiệm thu, quyết toán lương hàng tháng được thực hiện kịp thời. Tiền lương và thu nhập thực tế của người lao động được trả đầy đủ, đúng kỳ hạn và được thể hiện đầy đủ trong sổ lương của từng cá nhân và sổ lương doanh nghiệp.
- Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ kịp thời đúng quy định của Pháp luật và các quy chế của Công ty như: Việc quản lý hồ sơ CBCNV, giải quyết các thủ tục HĐLĐ, tiếp nhận, điều động, nghỉ hưu, chính sách về bảo hiểm xã hội, hưu trí, ốm đau thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ phép, điều dưỡng, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại...

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Với tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ chia sẻ với xã hội; phối hợp với tổ chức Công đoàn, Công ty đã phát động các phong trào như: Đóng góp ủng hộ các quỹ xây nhà tình nghĩa, quỹ vì người nghèo... với tổng số tiền là: 82,6 triệu đồng.

Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí vật chất cho các chương trình từ thiện tại địa phương.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

## 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2019 là một năm khó khăn đối với Công ty nguyên nhân là do: Công ty cổ phần xi măng La hiên – VVMI đã thực hiện nhập vỏ bao xi măng của đơn vị ngoài ngành. Dẫn đến sản lượng tiêu thụ vỏ bao xi măng của Công ty bị giảm sút, không đạt như kế hoạch đề ra. Công ty đã tìm nhiều biện pháp trong quản lý chi phí; thực hiện tiết giảm chi phí ở mọi khâu sản xuất; tái cơ cấu sắp xếp lại lao động ở các bộ phận; thực hiện giảm lao động ở bộ phận gián tiếp; cắt giảm những lao động tại những vị trí sản xuất chưa hợp lý; nâng cao năng suất lao động. Kết quả năm 2019 công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể

- Tổng doanh thu: 238.352 tr.đg/ 250.429 tr.đg = 95%
- Nộp ngân sách nhà nước: 4.417 tr.đg/3.750 tr.đg= 118%
- Tiền lương bình quân đg/ng/thg: 8 475 530 đg/7 100 000 đg = 119%
- Lợi nhuận trước thuế: 2.552 tr.đg/2.500 tr.đg = 102%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.877 tr.đg

## 2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

8 Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019: 48 442 106 953 đồng

Trong đó: - Tài sản ngắn hạn: 45 314 073 420 đồng

- Tài sản dài hạn: 3 128 033 533 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả.

\* Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2019: 48 442 106 953 đồng

Trong đó: - Nợ phải trả: 29 880 450 166 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 18 561 656 787 đồng.

\* Các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số bảo toàn vốn:  $H = 1.04$  lần

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 1.61 lần

- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,52 lần

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH(ROE): 10.1%

+ Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA): 4.05%

Nhìn vào các chỉ tiêu trên cho thấy, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, Công ty có đủ khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình khi đến hạn.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quân lý.

- Trong năm 2019 Công ty tiếp tục rà soát, bố trí sắp xếp lại lao động tại các Phòng, Phân xưởng sản xuất đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng bộ phận.

- Kiểm tra, rà soát lại các nội quy, quy chế, quy định, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế đảm bảo tính chính xác trong công tác giao và nhận khoán tại các đơn vị.

VA  
NH  
13

- Quan tâm đến đời sống người lao động để họ yên tâm công tác lâu dài tại công ty.

- Đầu tư có hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, sản phẩm làm ra đảm bảo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Mục tiêu trước mắt cần quan tâm giải quyết:

- Công tác cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực

- Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ giá cả đầu vào

- Chất lượng sản phẩm đi đôi với năng suất

- Ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

##### **a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

- Doanh thu: 245.947 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 2.250 tỷ đồng

- Cổ tức: 10 %/12.5 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân: 7 200 000 đồng/người/tháng.

##### **b. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất.**

- Đầu tư xây dựng tổ hợp kinh doanh bán hàng và giới thiệu sản phẩm khu Biên thế Đông Anh.

- Đầu tư hệ thống tráng màng (dây chuyền sản xuất vỏ bao xi măng)

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

- Công tác môi trường luôn được quan tâm hàng đầu, hàng năm Công ty đều thực hiện việc kiểm tra đo môi trường làm việc để kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục. Tạo môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Cấp phát trang thiết bị bảo vệ nhằm hạn chế những tác động xấu của môi trường làm việc; cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động đang làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm độc hại.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty đã làm tốt công tác với địa phương, làm tốt công tác an ninh trật tự đảm bảo không để xảy ra mất trật tự tại địa bàn.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công**



ty cổ phần)

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Trên cơ sở chiến lược và định hướng phát triển Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển, là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Sản xuất và Thương mại, chú trọng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy sản xuất làm nền tảng duy trì mọi hoạt động của Công ty.

- Tổng giá trị tài sản đã được kiểm toán cuối kỳ tại thời điểm 31/12/2019 so với thời điểm 01/01/2019 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ 01/01/2019	Số cuối kỳ 31/12/2019	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	44 343 512 507	48 442 106 953	9,24
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	17 915 768 608	18 561 656 787	3,61
3	Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	-

Vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn. Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo đúng quy định.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2019 là 15,02%.

- Chi trả cổ tức năm 2019 bằng 10%/vốn điều lệ 12.5 tỷ đồng = 1.250 tỷ đồng.

- Công ty đã làm tốt công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường làm việc cho người lao động trực tiếp sản xuất. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định. Tổ chức đo môi trường làm việc kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục.

- Đối với địa phương nơi công ty đặt trụ sở, Công ty đã làm tốt công tác xã hội như phát động phong trào quyên góp ủng hộ công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành đùm lá rách... , tham gia và đóng góp đầy đủ và có trách nhiệm đối với địa phương.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.**

Trong năm 2019, Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách cẩn trọng; mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để Hội đồng quản trị kịp thời có ý kiến chỉ đạo. Tổ chức triển khai thực hiện đúng các chính sách, chế độ nộp ngân sách nhà nước và các chế độ với người lao động Công ty.

Người điều hành công ty có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm nhiệt huyết để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết. Tạo tiền đề để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao.

Bên cạnh những việc đã thực hiện trên Hội đồng quản trị tự nhận thấy còn một số tồn tại:

- Các sản phẩm của Công ty tính cạnh tranh còn thấp, giá thành sản xuất các sản phẩm còn cao so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- Việc sử dụng lại các vật tư tái chế trong sản xuất vỏ bao còn thấp.
- Công tác thị trường mới bán được trong thị trường ngành chưa thật sự cạnh tranh ra thị trường ngoài.

## V. Quản trị công ty.

### 1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên thành viên	Chức danh trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	51%
2	Phạm Đức Khiêm	Thành viên	19.27%
3	Ngô Minh Vinh	Thành viên	0.08%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị luôn chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trong năm 2019 vừa qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 15 lần ban hành 23 nghị quyết, 22 quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành các mục tiêu và định hướng đã được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

### 2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng ban kiểm soát	0%
2	Lê Thị Hồng Cẩm	Thành viên(3 tháng)	0%
3	Trần Thu Hương	Thành viên(9 tháng)	0%
4	Tô Toàn Thắng	Thành viên	0.8%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.



- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các căn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty 6 tháng và cả năm 2019. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2019...

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương Công ty trả:

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương 2019(đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Viên chức quản lý chuyên trách</b>			
1	Phạm Đức Khiêm	Giám đốc Công ty	259 200 000	
2	Ngô Minh Vinh	Phó Giám đốc	226 800 000	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TB kiểm soát	226 800 000	
4	Bùi Phương Anh	Kế toán trưởng	205 200 000	

- Thù lao, thưởng Công ty trả

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2019(đồng)	Thưởng 2019(đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		<b>142 560 000</b>	<b>43 237 035</b>	
1	Đỗ Huy Hùng	CT. HĐQT	51 840 000	4 167 425	
2	Phạm Đức Khiêm	TV. HĐQT	45 360 000	20 837 125	
3	Ngô Minh Vinh	TV. HĐQT	45 360 000	18 232 485	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		<b>82 080 000</b>	<b>24 830 908</b>	
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TB kiểm soát		18 232 485	
2	Lê Thị Hồng Cẩm	TV BKS	10 260 000	824 803	3 tháng
3	Trần Thu Hương		30 780 000	2 474 409	9 tháng
4	Tô Toàn Thắng	TV BKS	41 040 000	3 299 211	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 0 cổ phiếu



c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc 31/12/2019, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (Đã được gửi sang Sở GDCK HN; Ủy ban CK Nhà nước).

### **Nơi nhận:**

- Sở GDCK HN; Ủy ban CK NN;
- Tổng CTCN mở VBTKV – CTCP(b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT( 12b)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

